

Phong Tê Thấp - BVP

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN:

- Thành phần dược chất: Mỗi viên nang cứng chứa 525 mg cao khô chiết được từ 10500 mg hỗn hợp các dược liệu sau:

Hy thiêm (*Herba Siegesbeckiae*)..... 10000 mg

Thiên niên kiện (*Rhizoma Homalomenae occultae*)..... 500 mg

- Thành phần tá dược: Colloidal anhydrous silica, lactose monohydrate, talc, magnesium stearate vừa đủ.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang cứng số 0, nắp màu nâu đậm – thân màu nâu nhạt, bên trong chứa bột thuốc màu nâu, mùi thơm dược liệu.

TÁC DỤNG: Thanh nhiệt, trừ thấp, tán phong, thông kinh chỉ thống.

CHỈ ĐỊNH: Chữa các chứng phong thấp sưng nóng đỏ đau, chân tay co rút, tê bại, đau nhức xương khớp, đau lưng, mỏi gối, đi lại khó khăn do phong thấp nhiệt gây nên.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều lượng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Mỗi lần 2 viên, 3 lần mỗi ngày.

- Trẻ em trên 10 tuổi đến 12 tuổi: Mỗi lần 1 viên, 3 lần mỗi ngày.

Thời gian điều trị các chứng phong thấp phụ thuộc vào tình trạng của bệnh:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Bệnh mới khởi phát, dùng thuốc liên tục từ 2 – 6 tuần.

Bệnh tái phát nhiều lần, dùng thuốc liên tục từ 2 – 3 tháng.

Trẻ em trên 10 tuổi đến 12 tuổi: Bệnh mới khởi phát, dùng thuốc liên tục từ 2 – 5 tuần.

Bệnh tái phát nhiều lần, dùng thuốc liên tục từ 1,5 – 3 tháng.

Cách dùng: Thuốc dùng qua đường uống, sau các bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người quá mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Phụ nữ có thai.

- Người phong thấp có hư hàn.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG: Dùng thận trọng cho người rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Không dùng thuốc cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai.

Phụ nữ cho con bú: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ. Nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC: Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái tàu xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Tương tác: Cần kiêng thức ăn tanh, lạnh khi đang dùng thuốc.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Chưa ghi nhận được báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Địa chỉ: Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.